

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2023

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Nguyên - Ông Nguyễn Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy A, sinh năm 1991. có đơn xin vắng mặt

Cư trú: Số 295A/15, khóm BĐ, phường BĐ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Ấp HT, xã Hoà BT, huyện CT, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Danh Ly K.B, sinh năm 1992. vắng mặt

Cư trú: Số 503/2 khóm ĐT, phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

1. Bà Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1967. Có đơn xin vắng mặt

Cư trú: Số 295/15, khóm BĐ, phường BĐ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Ấp HT, xã HBT, huyện CT, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Lâm Thị Cẩm T, sinh năm 1998.
Nơi cư trú: ấp LQ, xã LĐ, huyện CM, tỉnh An Giang. có đơn xin vắng mặt

2. Bà Phạm Thị Mỹ H1, sinh năm 1967, cư trú: ấp HT, xã HBT, huyện CT, tỉnh An Giang. vắng mặt

3. Bà Lê Minh H2, sinh năm 1982, cư trú: Ấp VT, xã VT, huyện TS, tỉnh An Giang. vắng mặt

4. Ông Nguyễn Tăng Th, sinh năm 1988, cư trú: Ấp LN, xã LQ, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. vắng mặt

5. Bà Huỳnh Thị Hồng Đ, sinh năm 1964, cư trú: Ấp MH, xã MHH, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. vắng mặt

6. Bà Nguyễn Minh Thị Tuyết H3, sinh năm 1991, cư trú: Ấp BP, xã BH, huyện CT, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Lê Thị Thúy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy A và ông Danh Ly K.B tự quen biết, tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân. Đến ngày 04/10/2021 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 04/10/2021. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Danh Ly K.B nhiều lần sử dụng bạo lực với bà A, dùng hung khí đe dọa bà A và gia đình bà A. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A yêu cầu được ly hôn với ông Danh Ly K.B.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: đơn khởi kiện bà có yêu cầu ông K.B cùng có nghĩa vụ trả nợ cho các chủ nợ tuy nhiên nay bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận với các chủ nợ.

Về án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị đơn ông Danh Ly K.B đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Minh Thị Tuyết H3 trình bày:

Bà có làm chủ hội một dãy hội 2.000.000đ/tháng, khai ngày 15/6/2021, 31 phần, Thúy An có tham gia chơi 01 phần, trong sổ hội ghi tên Thúy A nhưng ông

K.B cũng biết sự việc do bà có lập 01 nhóm zalo và có Thúy A, K.B trong nhóm zalo.

Ngày 15/02/2022, bà Thúy A hốt hụi được 51.960.000đ, đóng được tới tháng 7/2022 thì ngưng, đây hụi này còn nợ lại 34.000.000đ.

Ngoài ra, bà có chơi hụi dùm cho Thúy A và Thúy A, K.B còn nợ lại bà 90.000.000đ; bà có cho bà Thúy A, ông K.B vay 55.000.000đ. Tổng là 179.000.000đ.

Ngày 28/7/2022, bà Thúy A và ông K.B có cầm 01 chiếc xe của Thúy An với số tiền 120.000.000đ.

Đối với số tiền nợ này thì bà yêu cầu ông K.B và bà Thúy A cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà, tuy nhiên đồng ý cho thời gian thương lượng nếu không thỏa thuận được thì bà sẽ gửi đơn yêu cầu độc lập.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Cẩm H trình bày:*

Thống nhất với ý kiến của Thúy A, không yêu cầu giải quyết khoản nợ, sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Nếu không được sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Đồng thời, bà xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các ông bà Phạm Thị Mỹ H1, Lê Minh H2, Nguyễn Tăng Th, Huỳnh Thị Hồng Đ đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của các ông bà.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Thúy A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông K.B, địa chỉ cư trú của ông K.B thuộc phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: bà Lê Thị Thúy A, ông Danh Ly K.B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng bà Thúy A, bà Cẩm H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K.B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại thì vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà Thúy A và ông K.B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2021 tại UBND phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên bà Thúy A yêu cầu được ly hôn với ông K.B.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K.B để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy ông ký nhận trực tiếp thông báo thụ lý nhưng cho đến nay ông K.B vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau và không còn chung sống cùng nhau. Thời gian mâu thuẫn và ly thân kéo dài mà ông bà vẫn không tìm được phương pháp hòa giải mâu thuẫn. Nay bà Thúy A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và xin vắng mặt khi xét xử cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn, ông K.B thì trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn lại với nhau nhưng ông K.B vắng mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đến Tòa án, điều này chứng tỏ ông K.B không có thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của bà Thúy A. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của bà Thúy A với ông K.B là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về con chung: không có.

[2.5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: tại đơn khởi kiện bà Thúy A có trình bày nợ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tòa án có thụ lý và đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như đã phát hành thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ số 419 ngày 08/5/2023 trường hợp có yêu cầu độc lập thì nộp đơn cho Tòa án. Tuy nhiên, cho đến nay tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như bà Thúy A đều không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[2.6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thúy A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông K.B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy A.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thúy A ly hôn với ông Danh Ly K.B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho bà Lê Thị Thúy A và ông Danh Ly K.B không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Không có

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001521 ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Ông Danh Ly K.B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS Tp.Long Xuyên;
- UBND xã/phường;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường